**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

**ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (SỬA ĐỔI)**

| **STT** | **Nội dung** | **Kết quả tiếp thu** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Về nhiệm vụ KH&CN** | *Chi tiết tại Chính sách 2: Hoàn thiện quy định chung về hoạt động KH,CN&ĐMST; Chính sách 5: Tạo điều kiện thuận lợi về đầu tư, tài chính cho KH,CN&ĐMST; Chính sách 8:* *Hoàn thiện quy định về chương trình KH&CN, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Chính sách 13: Đánh giá chương trình, đề tài, đánh giá tổ chức KH&CN, tổ chức thúc đẩy ĐMST* |
| 1 | Các loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã có khái niệm (nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, triển khai thực nghiệm, sản xuất thực nghiệm…) nhưng chưa quy định hình thức ứng dụng đối với các loại nhiệm vụ để có thể triển khai hiệu quả, khả thi *(Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Đăk Nông, Khu CNC Hòa Lạc)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Hoàn thiện các thuật ngữ về hoạt động KH&CN tại Điều 3 Luật KH&CN 2013. Theo đó, cần làm rõ kết quả của nghiên cứu cơ bản là các báo cáo khoa học, các bài báo. Đối với nghiên cứu ứng dụng, kết quả thực hiện nhiệm vụ là các mô hình, bằng sáng chế, chưa phải là sản phẩm để thương mại hóa. Để ứng dụng được vào thực tiễn, kết quả nghiên cứu cần tiếp tục được hoàn thiện thông qua giai đoạn triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, sản xuất ở quy mô công nghiệp, xây dựng nhãn hiệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn, triển khai tiếp thị để giới thiệu sản phẩm ra thị trường.  - Bổ sung quy định về đầu ra, sản phẩm của hoạt động KH,CN&ĐMST.  - Xác định 2 loại hình nhiệm vụ để có công cụ hỗ trợ phù hợp: (1) Đối với đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, công cụ hỗ trợ là kinh phí triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu; (2) Đối với dự án ĐMST, công cụ hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ phòng thử nghiệm để đo đạc các thông số, hoàn thiện sản phẩm; hỗ trợ là thuế nhập khẩu máy móc, thiết bị cho nghiên cứu và phát triển (cụ thể ở các phần tiếp theo về Nhiệm vụ KH&CN và ĐMST). |
| 2 | Quy định về kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN chưa đồng bộ với quy định về tài sản là kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Dẫn đến vướng mắc trong việc xác định tài sản và xử lý các vật mẫu, vật thí nghiệm, nhất là vật nuôi, cây trồng, con cây giống,.. *(Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lạng Sơn, Bình Định)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Kết quả nhiệm vụ KH&CN dự kiến sẽ được xác định phù hợp với loại nhiệm vụ (ví dụ: nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản kết quả là các nguyên lý, quy luật; các nhiệm vụ phát triển công nghệ là các giải pháp, quy trình kỹ thuật; sáng chế …). Các sản phẩm trung gian như mẫu thử, vật thí nghiệm về cơ bản sẽ xử lý theo hướng giao cho tổ chức chủ trì quản lý, xử lý… Trên cơ sở đó quy định cơ chế quản lý phù hợp với từng loại nhiệm vụ. |
| 3 | Quy định về chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN còn khó triển khai, khiến nhiều sản phẩm có giá trị cao nhưng không thể đưa vào ứng dụng. Ví dụ như về định giá, kết quả hoạt động KH&CN là các hàng hóa mới, chưa có trên thị trường, vì vậy, việc tính toán dựa trên chi phí đầu tư hay giá chào bán, chào mua, giá thực tế trên thị trường... là không phù hợp *(Bộ Tài nguyên và Môi trường , Bộ Công Thương, Quảng Ninh, Hưng Yên)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung quy định về giao quyền sử dụng kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ cho tổ chức chủ trì để phối hợp với doanh nghiệp hoàn thiện ý tưởng, thương mại hóa kết quả.  - Làm rõ nội hàm tài sản hình thành từ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN là sáng chế, thiết kế bố trí, bí mật kinh doanh. |
| 4 | Nghiên cứu, đổi mới cơ chế, chính sách về quản lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng NSNN đảm bảo phát huy hiệu quả của kết quả nghiên cứu, hạn chế tình trạng lãng phí ngân sách nhà nước *(Bộ Tài chính)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung quy định về giao quyền sử dụng kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ cho tổ chức chủ trì để phối hợp với doanh nghiệp hoàn thiện ý tưởng, thương mại hóa kết quả.  - Làm rõ nội hàm tài sản hình thành từ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN là sáng chế, thiết kế bố trí, bí mật kinh doanh.  - Bổ sung quy định về đánh giá chương trình KH&CN làm căn cứ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình, cấp kinh phí, đánh giá hiệu quả của chương trình, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt chương trình.  - Bổ sung quy định các chương trình KH&CN sử dụng NSNN phải tự đánh giá hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống công nghệ thông tin. |
| **II** | **Về tổ chức KH&CN** | *Chi tiết tại Chính sách 3: Thúc đẩy chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN, tổ chức thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Chính sách 4: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH,CN&ĐMST* |
| 1 | Sự gắn kết của các tổ chức KH&CN với cơ sở đào tạo và tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ còn hạn chế, chưa phát huy được trong ứng dụng, triển khai kết quả hoạt động KH&CN *(Thừa Thiên Huế)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung quy định về quyền của tổ chức KH&CN công lập được cử cá nhân trong tổ chức KH&CN tham gia điều hành doanh nghiệp trực thuộc tổ chức KH&CN để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu của tổ chức mình.  - Bổ sung tổ chức thúc đẩy ĐMST bao gồm tổ chức dịch vụ KH&CN, tổ chức dịch vụ kinh tế hoặc các loại hình tổ chức khác có mục đích thúc đẩy đổi mới, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội. |
| 2 | Các chính sách phát triển đối với loại hình tổ chức này chưa rõ nét và chưa có đặc thù riêng *(Bộ Công Thương, Hải Phòng, Ninh Thuận)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Tách biệt cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức có mục tiêu kinh doanh ra khỏi nhóm tổ chức KH&CN. Phân biệt rõ giữa tổ chức KH&CN (là tổ chức có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ KH&CN, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật) với tổ chức có hoạt động KH&CN nhưng không phải là chức năng chủ yếu. Điều chỉnh quy định theo hướng trường đại học không phải là tổ chức KH&CN mà là tổ chức giáo dục có chức năng nghiên cứu.  - Về quyền của tổ chức KH&CN: Chỉnh sửa theo hướng chỉ quy định những quyền, nghĩa vụ riêng có đối với tổ chức KH&CN. Chỉ có tổ chức KH&CN mới phải đăng ký theo quy định của Luật KH&CN. |
| 3 | Việc thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN còn sơ hở về quy định trình tự, thủ tục, dẫn đến nhiều rủi ro trong quản lý hoạt động của các tổ chức KH&CN, cần bổ sung hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm *(Hải Dương)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Về nghĩa vụ của tổ chức KH&CN: Bổ sung quy định tổ chức KH&CN phải ghi chính xác tên cơ quan chủ quản trên giấy tờ giao dịch, biển hiệu vì trên thực tế có những tổ chức ghi trên biển quảng cáo gây hiểu lầm về cơ quan chủ quản nhưng chưa có quy định để xử lý.  - Bổ sung trách nhiệm kiểm tra hoạt động của tổ chức KH&CN của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức KH&CN. |
| 4 | - Chưa quy định cụ thể về các hình thức tổ chức khoa học và công nghệ công lập, dẫn đến tình trạng không rõ đối tượng áp dụng quy định của luật liên quan đến tổ chức khoa học và công nghệ công lập, gây khó khăn trong việc phân định và quy hoạch do các loại hình đơn vị sự nghiệp công lập khác cũng tham gia hoạt động khoa học và công nghệ *(Bộ Nội vụ).*  *-* Tính tự chủ còn thấp, cần đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với trách nhiệm *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đồng Tháp, Thái Nguyên).* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Quy định một số nguyên tắc về tự chủ của tổ chức KH&CN công lập: Nhà nước bảo đảm nguồn chi từ NSNN để đảm bảo sự vận hành theo chức năng của các tổ chức nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ công lập, bảo đảm quyền tự chủ toàn diện của các tổ chức này, trên cơ sở kết quả đánh giá hoạt động được thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.  - Bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định về tổ chức KH&CN công lập với cơ chế tự chủ toàn diện về tài chính, về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và hợp tác quốc tế. |
| 5 | Cần quy định cụ thể về cơ chế hoạt động các tổ chức KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học *(Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Tư pháp)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Điều chỉnh quy định theo hướng trường đại học không phải là tổ chức KH&CN mà là tổ chức giáo dục có chức năng nghiên cứu.  - Chỉ quy định đăng ký hoạt động đối với tổ chức KH&CN. |
| 6 | Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ, giảm đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Tách biệt cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức có mục tiêu kinh doanh ra khỏi nhóm tổ chức KH&CN. Phân biệt rõ giữa tổ chức KH&CN (là tổ chức có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ KH&CN, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật) với tổ chức có hoạt động KH&CN nhưng không phải là chức năng chủ yếu. Điều chỉnh quy định theo hướng trường đại học không phải là tổ chức KH&CN mà là tổ chức giáo dục có chức năng nghiên cứu.  - Về quyền của tổ chức KH&CN: Chỉnh sửa theo hướng chỉ quy định những quyền, nghĩa vụ riêng có đối với tổ chức KH&CN.  - Hoàn thiện quy định về quy hoạch tổ chức KH&CN công lập. |
| **III** | **Về nhân lực KH&CN** | *Chi tiết tại Chính sách 4: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH,CN&ĐMST; Chính sách 10: Thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp* |
| 1 | Quy hoạch phát triển nhân lực ngành KH&CN đã có quy định 02 lực lượng tại Quy hoạch, tuy nhiên, Luật chưa có quy định về nhân lực KH&CN (*Quảng Ninh, Hải Phòng)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Mở rộng phạm vi điều chỉnh nhân lực hoạt động KH&CN sang nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST và có chính sách phù hợp với từng đối tượng. Quy định các chức danh chung cho nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST trong mọi tổ chức, không phân biệt ở khu vực công lập hay ngoài công lập. Quy định nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST gồm 5 đối tượng: *(1)* Nhân lực KH&CN làm việc trong các viện nghiên cứu, trường đại học; *(2)* Nhân lực KH&CN làm việc trong các doanh nghiệp; *(3)* Nhân lực KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt dodjojng KH&CN ở Việt Nam; *(4)* Nhân lực KH&CN độc lập (nhà sáng chế không chuyên, nhà khoa học hoạt động độc lập); *(5)* Nhân lực quản lý KH&CN ở các bộ, ngành, địa phương trong cả nước. |
| 2 | Việc huy động, sử dụng đội ngũ chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm bổ sung cho nguồn lực bị giới hạn của các tổ chức KH&CN hiện nay thông qua việc ký hợp đồng thuê lao động hoạt động chuyên môn tại các tổ chức KH&CN công lập cũng bị hạn chế  *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Bổ sung khái niệm nhân lực KH&CN (gồm có các lực lượng: nghiên cứu viên, nhân lực quản lý KH&CN, nhân lực trong doanh nghiệp, nhân lực nghiên cứu trong viện, trường, nhân lực hoạt động độc lập và trong các tổ chức khác, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam). |
| 3 | Cần có giải pháp thu hút chuyên gia, nhà khoa học ở nước ngoài về phục vụ cho Việt Nam  *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Mở rộng phạm vi điều chỉnh nhân lực hoạt động KH&CN sang nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST và có chính sách phù hợp với từng đối tượng. Quy định các chức danh chung cho nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST trong mọi tổ chức, không phân biệt ở khu vực công lập hay ngoài công lập. |
| 4 | Đạo đức, liêm chính trong nghiên cứu KH&CN chưa được quy định *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Bổ sung các quy định nguyên tắc như đạo đức trong nghiên cứu, liêm chính khoa học với đội ngũ nghiên cứu trong tổ chức KH&CN và trường đại học, đạo đức trong thử nghiệm và ứng dụng công nghệ với đội ngũ trong doanh nghiệp, miễn trừ trách nhiệm đối với cá nhân trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. |
| 5 | Chưa có quy định cụ thể về chức danh công nghệ để tương ứng với chức danh khoa học *(Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Quy định chức danh trong các tổ chức công lập (theo vị trí việc làm). Giao Chính phủ quy định cụ thể thủ tục, quy trình xét công nhận, bổ nhiệm chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ |
| 6 | Khái niệm về các chức danh cố vấn/nhóm cố vấn nghiên cứu, cố vấn/nhóm cố vấn nghiên cứu tại cộng đồng, cố vấn/nhóm cố vấn nghiên cứu cao cấp đã tồn tại trong nghiên cứu từ lâu tại các nước khác trên thế giới. Đề nghị xem bổ sung các quy định này để phù hợp với thông lệ quốc tế *(Hải Phòng)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Quy định nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST gồm 5 đối tượng, trong đó có nhân lực KH&CN độc lập (nhà sáng chế không chuyên, nhà khoa học hoạt động độc lập).  Chính sách hỗ trợ cho đối tượng này gồm: đào tạo kiến thức về công nghệ, quản trị công nghệ; hỗ trợ hoàn thiện ý tưởng, hoàn thiện sản phẩm; hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với các kết quả nghiên cứu; hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cho sản phẩm mới. Đối với nghiên cứu sinh sau tiến sĩ: bổ sung học bổng nghiên cứu; đối với nghiên cứu sinh và học viên cao học tham gia nghiên cứu: bổ sung kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. |
| 7 | - Bổ sung chế độ chính sách về lương đối với cán bộ KH&CN làm việc trong tổ chức KH&CN công lập theo vị trí, việc làm *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* *)*  *-* Việc tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tổ chức thi, xét, thăng hạng cho viên chức KH&CN chưa được tiến hành thường xuyên, bài bản, chưa tạo được sự chủ động cho các bộ ngành, địa phương. | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Đối với nhân lực nghiên cứu trong viện, trường: Quy định chức danh trong các tổ chức công lập (theo vị trí việc làm). Giao Chính phủ quy định cụ thể thủ tục, quy trình xét công nhận, bổ nhiệm chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ. Sửa đổi, bổ sung các quy định để tạo điều kiện để học tập nâng cao trình độ; giao lưu học thuật; tham gia các nhóm nghiên cứu mạnh ở trong và ngoài nước. Trong từng chương trình, đề tài cần có nhân lực hỗ trợ nghiên cứu thực sự chuyên nghiệp để giúp các nhà nghiên cứu chuẩn bị các hồ sơ, giấy tờ, kiểm soát tài chính, chi tiêu… Và cần dòng ngân sách thỏa đáng hơn cho công việc và nhân lực này. |
| 8 | Cần cho phép các nhà khoa học là công chức, viên chức được đứng đầu các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo *(Đại học Quốc gia Hà Nội)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung quy định cử cán bộ nghiên cứu từ viện nghiên cứu, trường đại học định kỳ được cử sang làm việc ở doanh nghiệp. Trong thời gian làm việc ở doanh nghiệp, họ vẫn được giữ nguyên lương, được đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm, được bảo đảm chế độ về thi đua, khen thưởng để tạo sự yên tâm trong công việc. Chính sách sẽ giúp cho cán bộ nghiên cứu từ khu vực hàn lâm gắn kết hơn với hoạt động thực tiễn, hiểu được nhu cầu của doanh nghiệp, phục vụ cho xác định hướng nghiên cứu. Đồng thời, cán bộ nghiên cứu sẽ có cơ hội giới thiệu kết quả nghiên cứu cho doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp đào tạo kỹ năng nghiên cứu, chuyển giao kiến thức về công nghệ cho kỹ sư, kỹ thuật viên trong doanh nghiệp.  - Chính sách lưu chuyển nhân lực trình độ cao từ các viện nghiên cứu, trường đại học sang doanh nghiệp.  - Sáng kiến thúc đẩy hợp tác giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp trong thương mại hóa kết quả KH&CN và cung cấp dịch vụ KH&CN chất lượng cao. |
| **IV** | **Về cơ chế tài chính** | *Chi tiết tại Chính sách 5: Tạo điều kiện thuận lợi về đầu tư, tài chính cho KH,CN&ĐMST; Chính sách 9: Tăng cường kết nối, nâng cao hiệu quả của các dự án ĐMST* |
| 1 | Cơ chế tài chính cho KH&CN còn chưa phù hợp, còn phức tạp và định mức còn thấp so với chi phí thực tế *(Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Quy định phê duyệt tổng kinh phí dự kiến cho Chương trình KH&CN trong thời gian 5 năm làm căn cứ xác định kinh phí hằng năm. Đối với kinh phí hằng năm, phê duyệt dự toán kinh phí theo danh mục nhiệm vụ và mức trần kinh phí dự kiến cho từng nhiệm vụ.  - Quy định đối với đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, Nhà nước xác định mức trần kinh phí và tuyển chọn ý tưởng tốt nhất. Khi trúng tuyển, tổ chức chủ trì có thể huy động thêm kinh phí bên ngoài để triển khai nghiên cứu. |
| 2 | Để thực hiện hình thức khoán đến sản phẩm cuối cùng, cơ quan có thẩm quyền của nhà nước phải ban hành định mức. Tuy nhiên, do đặc thù của các sản phẩm nghiên cứu thường là các công nghệ, sản phẩm có tính mới, quá trình nghiên cứu đi đến sản phẩm cuối cùng phải gắn với quá trình thử nghiệm, hiệu chỉnh để hoàn thiện *(Bộ Công Thương)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Bổ sung một số loại hình dự án ĐMST để hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khai thác sáng chế hết hạn bảo hộ hoặc sáng chế không bảo hộ tại Việt Nam; hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm. Bổ sung quy định đặc thù về việc quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện dự án ĐMST để tách biệt với đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và bảo đảm nguyên tắc trình tự, thủ tục được quy định phù hợp với tính chất của dự án ĐMST. |
| 3 | - Để phê duyệt kinh phí cho nhiệm vụ KH&CN năm nay thì phải xây dựng kế hoạch từ năm trước. Khi được phê duyệt triển khai thì nhiều nội dung đã lạc hậu, từ định mức cho tới trang thiết bị trở nên lỗi thời *(Bộ Thông tin và Truyền thông, Hà Giang, Ninh Bình, Hải Phòng)*  - Giảm thủ tục trong công tác sử dụng ngân sách SNKH, giao quyền tự chủ cho các tổ chức chủ trì  *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Hoàn thiện quy định về xây dựng kế hoạch, xây dựng dự toán và quản lý việc sử dụng NSNN cho KH,CN&ĐMST để thuận tiện trong triển khai, phù hợp với tiến độ cấp kinh phí. Bổ sung quy định về phân cấp, phân quyền trong phê duyệt kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, dự án ĐMST gắn với trách nhiệm báo cáo, kiểm tra, thanh tra.  - Bổ sung quy định về thuế, mua sắm công tại Luật KH&CN (sửa đổi) nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KHCN&ĐMST. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đấu thầu, quản lý sử dụng tài sản công phù hợp với đặc thù của hoạt động KH,CN&ĐMST. |
| 4 | Công lao động trong hoạt động KH&CN có đặc thù là sự khác biệt rất lớn giữa các cá nhân, không thể áp dụng định mức đồng đều như lao động phổ thông. Không giới hạn số giờ làm việc của các nhà khoa học được làm việc. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Hoàn thiện quy định về xây dựng kế hoạch, xây dựng dự toán và quản lý việc sử dụng NSNN cho KH,CN&ĐMST để thuận tiện trong triển khai, phù hợp với tiến độ cấp kinh phí. Bổ sung quy định về phân cấp, phân quyền trong phê duyệt kinh phí thực hiện. |
| 5 | Một số quy định về cơ chế Quỹ còn chưa hiệu quả *(Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc, Hải Phòng)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Quy định hai phương án với Quỹ Phát triển KH&CN bộ, ngành, địa phương. Phương án 1: Bỏ quy định về quỹ do thời gian qua rất ít bộ, ngành, địa phương thành lập quỹ. Đối với những quỹ đã thành lập thì tiếp tục xin dừng hoạt động do gặp khó khăn về biên chế, nhân sự có chuyên môn quản lý và nguồn kinh phí bố trí cho quỹ rất hạn chế dẫn đến quỹ hoạt động không hiệu quả. Phương án 2: Sửa đổi quy định theo hướng mở để các bộ, ngành, địa phương tùy tình hình thực tiễn có thể thành lập hoặc không thành lập quỹ phát triển KH&CN. |
| 6 | Xem lại sự cần thiết tiếp tục duy trì Quỹ phát triển KH&CN *(Bộ Tài chính)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Để tiếp tục phát huy hiệu quả của Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia, tránh việc trùng lặp nhiệm vụ chi từ NSNN, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về Quỹ phát triển KH&CN quốc gia theo hướng: Quỹ tập trung tài trợ cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng; nhiệm vụ KH&CN cấp thiết, đột xuất, khẩn cấp; hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN quốc gia. Quỹ được áp dụng cơ chế cấp kinh phí bằng lệnh chi. Kế hoạch ngân sách Quỹ được xây dựng và phê duyệt dựa trên quy mô các chương trình tài trợ, hỗ trợ không phải sau khi có quyết định phê duyệt nhiệm vụ. Đồng thời, bỏ chức năng cho vay, bảo lãnh vốn vay do trùng với chức năng của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia. Bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục tài trợ, hỗ trợ của Quỹ.  - Quy định hai phương án với Quỹ Phát triển KH&CN bộ, ngành, địa phương. Phương án 1: Bỏ quy định về quỹ do thời gian qua rất ít bộ, ngành, địa phương thành lập quỹ. Đối với những quỹ đã thành lập thì tiếp tục xin dừng hoạt động do gặp khó khăn về biên chế, nhân sự có chuyên môn quản lý và nguồn kinh phí bố trí cho quỹ rất hạn chế dẫn đến quỹ hoạt động không hiệu quả. Phương án 2: Sửa đổi quy định theo hướng mở để các bộ, ngành, địa phương tùy tình hình thực tiễn có thể thành lập hoặc không thành lập quỹ phát triển KH&CN.  - Bổ sung quy định khuyến khích thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp (không phân biệt loại hình doanh nghiệp).  - Khuyến khích tư nhân thành lập hoặc liên kết với Nhà nước thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm đối với hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ cao. |
| 7 | Cần đầu tư cho hoạt động KH&CN theo hình thức Quỹ KH&CN, có tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách nhà nước cho Quỹ KH&CN cấp Bộ để đảm bảo tính chủ động (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Quy định hai phương án với Quỹ Phát triển KH&CN bộ, ngành, địa phương. Phương án 1: Bỏ quy định về quỹ do thời gian qua rất ít bộ, ngành, địa phương thành lập quỹ. Đối với những quỹ đã thành lập thì tiếp tục xin dừng hoạt động do gặp khó khăn về biên chế, nhân sự có chuyên môn quản lý và nguồn kinh phí bố trí cho quỹ rất hạn chế dẫn đến quỹ hoạt động không hiệu quả. Phương án 2: Sửa đổi quy định theo hướng mở để các bộ, ngành, địa phương tùy tình hình thực tiễn có thể thành lập hoặc không thành lập quỹ phát triển KH&CN. |
| 8 | Xây dựng cơ chế mở đối với dự trù kinh phí, không phê duyệt dự toán chi tiết đến từng hạng mục chi (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Hoàn thiện quy định về xây dựng kế hoạch, xây dựng dự toán và quản lý việc sử dụng NSNN cho KH,CN&ĐMST để thuận tiện trong triển khai, phù hợp với tiến độ cấp kinh phí. Bổ sung quy định về phân cấp, phân quyền trong phê duyệt kinh phí thực hiện |
| 9 | - Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, khả thi trong thực hiện, đề nghị rà soát bỏ các nội dung quy định về thuế tại Luật KH&CN nêu trên, không quy định nội dung cụ thể về thuế tại các văn bản pháp luật không phải chuyên ngành về thuế *(Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp).*  - Việc Doanh nghiệp KH&CN hưởng những ưu đãi thường gặp khó khăn đối với các quy định của Luật thuế và Kho bạc thực hiện trên địa bàn tỉnh *(Nam Định)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Hoàn thiện các công cụ chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động KH,CN&ĐMST theo hướng quy định các trường hợp được hưởng chính sách ưu đãi về thuế để làm căn cứ đề xuất các chính sách cụ thể trong pháp luật về thuế. Sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng đối với hoạt động KH,CN&ĐMST. |
| 10 | - Bổ sung làm rõ nguồn tài chính cho việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phổ biến kiến thức KH&CN *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*  - Quy định về tài chính để hỗ trợ việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cũng như hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển cơ sở hạ tầng *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Bổ sung các mục chi có liên quan đến: hoạt động ĐMST; hoạt động đánh giá chương trình KH&CN, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, dự án ĐMST, tổ chức KH&CN, tổ chức thúc đẩy ĐMST; học bổng nghiên cứu sau tiến sĩ; kinh phí cho nghiên cứu sinh, học viên cao học tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kinh phí mua bản quyền xuất bản, phần mềm, thiết kế, bản quyền sáng chế để hỗ trợ cho tổ chức/cá nhân dùng chung; dự án ĐMST, hoạt động ĐMST. Bổ sung quy định để có kinh phí thỏa đáng hơn cho hoạt động quản lý KH,CN&ĐMST, kể cả kinh phí để chi cho các cơ quan quản lý KH,CN&ĐMST nói chung, quản lý chương trình KH&CN, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nói riêng. |
| **V** | **Về hạ tầng KH&CN** | *Chi tiết tại Chính sách 5: Tạo điều kiện thuận lợi về đầu tư, tài chính cho KH,CN&ĐMST; Chính sách 6:Phát triển hạ tầng KH,CN&ĐMST* |
|  | - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể hàng năm về kế hoạch và phân bổ ngân sách đối với việc đầu tư, xây dựng cho phòng thí nghiệm chuyên sâu, phòng thí nghiệm trọng điểm, công trình nghiên cứu đồng bộ, nghiên cứu chính sách thu hút chuyển dịch các hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo *(Bộ Giao thông vận tải)*  - Quy định về trách nhiệm của các Bộ ngành địa phương trong việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động KHCN còn chung chung, chưa rõ ràng. | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Bổ sung quy định về đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN, nhất là các phòng thí nghiệm, sở vật chất cho các tổ chức KH&CN công lập. |
| **VI** | **Về nhiệm vụ KH&CN** | *Chi tiết tại Chính sách 2: Hoàn thiện quy định chung về hoạt động KH,CN&ĐMST; Chính sách 3: Thúc đẩy chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN, tổ chức thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Chính sách 5: Tạo điều kiện thuận lợi về đầu tư, tài chính cho KH,CN&ĐMST; Chính sách 8: Hoàn thiện quy định về chương trình KH&CN, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Chính sách 11: Thúc đẩy thương mại hóa kết quả KH&CN và phát triển thị trường công nghệ* |
| 1 | Quy trình nhiệm vụ còn phức tạp, kéo dài (tối thiểu 18 tháng từ đề xuất đến khi có thể giải ngân), chưa phù hợp với các nhiệm vụ cần sớm triển khai và đưa vào ứng dụng, cần rút gọn hơn *(Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung việc thực hiện quy trình rút gọn đối với phê duyệt nhiệm vụ trong các trường hợp đột xuất, tình huống khẩn cấp, …  - Hoàn thiện quy định về tiêu chí phân loại đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Nhà nước đặt hàng theo từng cấp độ gắn với mức trần kinh phí do Nhà nước đầu tư. |
| 2 | Tổ chức, cá nhân sau khi đề xuất ý tưởng nghiên cứu mới, độc đáo có nguy cơ bị tổ chức khác triển khai trong quá trình tuyển chọn. Vì vậy, ý tưởng khoa học chưa được bảo vệ, chưa khuyến khích việc đề xuất ý tưởng nghiên cứu *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Quy định rõ hai loại hình nhiệm vụ KH&CN là nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng và nhiệm vụ Nhà nước tài trợ do tổ chức đề xuất trên cơ sở định hướng lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên của Nhà nước. Đồng thời, xây dựng quy trình triển khai đặc thù, phù hợp đối với từng loại nhiệm vụ, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, quy trình đề xuất nhiệm vụ và gắn việc nghiên cứu với triển khai ứng dụng kết quả tương ứng. |
| 3 | Chưa có cơ chế hình thành và gắn các chương trình KH&CN với các chương trình phát triển kinh tế xã hội, dự án trọng điểm của Ngành (ví dụ như triển khai thử nghiệm và sản xuất thử nghiệm) *(Bộ Công an, Bộ Quốc phòng)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Quy định rõ hai loại hình nhiệm vụ KH&CN là nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng và nhiệm vụ Nhà nước tài trợ do tổ chức đề xuất trên cơ sở định hướng lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên của Nhà nước. Đồng thời, xây dựng quy trình triển khai đặc thù, phù hợp đối với từng loại nhiệm vụ, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, quy trình đề xuất nhiệm vụ và gắn việc nghiên cứu với triển khai ứng dụng kết quả tương ứng.  - Quy định đối với đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, Nhà nước xác định mức trần kinh phí và tuyển chọn ý tưởng tốt nhất. Khi trúng tuyển, tổ chức chủ trì có thể huy động thêm kinh phí bên ngoài để triển khai nghiên cứu. |
| 4 | Cần xác định những nhiệm vụ lớn, chiến lược để tập trung nghiên cứu giải quyết đầy đủ, dứt điểm vấn đề thực tiễn đặt ra, hạn chế dàn trải trong nghiên cứu khoa học (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Quy định phê duyệt tổng kinh phí dự kiến cho Chương trình KH&CN trong thời gian 5 năm làm căn cứ xác định kinh phí hằng năm. Đối với kinh phí hằng năm, phê duyệt dự toán kinh phí theo danh mục nhiệm vụ và mức trần kinh phí dự kiến cho từng nhiệm vụ.  - Bổ sung quy định về hình thành, triển khai các cụm đề tài, cụm dự án quy mô lớn, có tính liên kết giao cho một tổ chức chủ trì thực hiện trong nhiều năm, chia thành nhiều giai đoạn, được đánh giá theo từng giai đoạn với mục tiêu hình thành các sản phẩm chủ lực, các kết quả có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. |
| 5 | Trong quá trình triển khai, các vật tư, thiết bị phải thực hiện thủ tục thực hiện đấu thầu mua sắm ảnh hưởng đến tính chủ động, linh hoạt của hoạt động nghiên cứu (do mua sắm thực hiện theo gói thầu, khả năng cân đối các nguồn kinh phí); hồ sơ chứng từ thanh toán kinh phí phức tạp làm nản lòng nhà khoa học *(Thái Nguyên, Ninh Bình)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Hoàn thiện quy định về xây dựng kế hoạch, xây dựng dự toán và quản lý việc sử dụng NSNN cho KH,CN&ĐMST để thuận tiện trong triển khai, phù hợp với tiến độ cấp kinh phí. Bổ sung quy định về phân cấp, phân quyền trong phê duyệt kinh phí thực hiện.  - Bổ sung quy định về thuế, mua sắm công tại Luật KH&CN (sửa đổi) nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KHCN&ĐMST. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đấu thầu, quản lý sử dụng tài sản công phù hợp với đặc thù của hoạt động KH,CN&ĐMST. |
| 6 | Chưa có quy định cụ thể về nhiệm vụ đột xuất phát sinh, trong tình huống khẩn cấp, có thể giao cho các Bộ, ngành, địa phương được chủ động quyết định *( Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn , Bộ Xây dựng, Cao Bằng, Quảng Ngãi, Hải Phòng).* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục rút gọn để triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong tình thế cấp thiết, đột xuất, khẩn cấp. |
| 7 | Chú trọng hơn nữa đầu tư cho nghiên cứu cơ bản *(Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Làm rõ kết quả của nghiên cứu cơ bản là các báo cáo khoa học, các bài báo để có định hướng ứng dụng phù hợp.  - Hoàn thiện cơ chế tự chủ đối với tổ chức KH&CN công lập, có tính đến đặc thù của tổ chức nghiên cứu cơ bản. |
| 8 | Chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học, đồng thời tăng cường tính minh bạch, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học *(Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn , Gia Lai, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hà Tĩnh)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung quy định về chấp nhận rủi ro đối với nhân lực KH&CN, tổ chức KH&CN, cơ chế đầu tư và tài chính đối với nhiệm vụ KH&CN, cụ thể:  - Hoàn thiện quy định về quyền của tổ chức KH&CN công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN về tính rủi ro trong nghiên cứu khoa học.  - Bổ sung quyền được miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại, rủi ro gây ra cho Nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN do nguyên nhân khách quan, mặc dù đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học.  - Bổ sung cơ chế đặc thù, chấp nhận rủi ro, thất bại trong nghiên cứu khoa học để hiện thực hóa các chủ trương về chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học, quy định tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không phải hoàn trả NSNN kinh phí đã sử dụng đúng quy định nếu tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo thuyết minh nghiên cứu và theo quy trình nghiên cứu mà không đi đến kết quả cuối cùng.  - Quy định chấp nhận rủi ro: các đề tài nghiên cứu mà tổ chức, cá nhân chủ trì đã tuân thủ các quy định, nội dung thuyết minh nhưng không đi đến kết quả theo đặt hàng thì không phải trả lại kinh phí đã sử dụng. |
| 9 | Đối với các Chương trình KH&CN cấp quốc gia: đề nghị giao các Bộ chuyên ngành là cơ quan chủ quản khi Chương trình liên quan đến Bộ, ngành để đảm bảo hiệu quả và tính ứng dụng cao, sát thực tiễn của đầu tư ngân sách nhà nước  *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung quy định về phân cấp quản lý các chương trình KH&CN quốc gia giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ chuyên ngành; giữa Trung ương và địa phương; kể cả các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp cơ sở ở viện nghiên cứu/trường đại học);  - Bổ sung thêm các quy định về: đánh giá chương trình KH&CN làm căn cứ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình, cấp kinh phí, đánh giá hiệu quả của chương trình, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt chương trình; bổ sung quy định về đánh giá tổ chức KH&CN công lập là căn cứ để cấp kinh phí hoạt động.  - Bổ sung quy định các tổ chức KH&CN công lập, các chương trình KH&CN sử dụng NSNN phải tự đánh giá hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống công nghệ thông tin. |
| 10 | Giao sản phẩm KHCN hình thành từ các nhiệm vụ có sử dụng NSNN cho các tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo phương án tự động, không bồi hoàn và tái đầu tư thông qua các hình thức thuế khi có sản phẩm thương mại *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Bổ sung quy định về giao quyền sử dụng kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để hoàn thiện, thương mại hóa. |
| 11 | - Đề nghị rà soát, bổ sung các chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương theo quan điểm, mục tiêu phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước *(Bộ Nội vụ).*  - Bổ sung quy định phân cấp cho đơn vị trực thuộc/cơ quan nhà nước cấp dưới ký hợp đồng *(Hà Tĩnh)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Bổ sung quy định về phân cấp quản lý các chương trình KH&CN quốc gia giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ chuyên ngành; giữa Trung ương và địa phương; kể cả các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp cơ sở ở viện nghiên cứu/trường đại học); |
| **VII** | **Về hoạt động KH&CN trong doanh nghiệp** | *Chi tiết tại Chính sách 3: Thúc đẩy chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN, tổ chức thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Chính sách 4: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH,CN&ĐMST; Chính sách 10: Thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp* |
|  | Bổ sung các nội dung liên quan đến tham gia và đóng góp của các doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước trong việc chủ trì, tham gia đóng góp, thực hiện nhiệm vụ KH&CN *(Bộ Tài nguyên và Môi trường )* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung quy định về quyền của tổ chức KH&CN công lập được cử cá nhân trong tổ chức KH&CN tham gia điều hành doanh nghiệp trực thuộc tổ chức KH&CN để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu của tổ chức mình.  - Bổ sung tổ chức thúc đẩy ĐMST bao gồm tổ chức dịch vụ KH&CN, tổ chức dịch vụ kinh tế hoặc các loại hình tổ chức khác có mục đích thúc đẩy đổi mới, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội.  - Hình thành một số chương trình mới hỗ trợ và đồng hành với doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới công nghệ. Tăng cường nguồn lực đối ứng từ ngân sách để triển khai các dự án ĐMST do doanh nghiệp thực hiện hoặc hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học thực hiện. Hoàn thiện quy định về Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) để thực hiện có hiệu quả cơ chế tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay đối với mọi loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.  - Chính sách lưu chuyển nhân lực trình độ cao từ các viện nghiên cứu, trường đại học sang doanh nghiệp; các chương trình thực tập đối với sinh viên năm cuối; đề tài nghiên cứu sinh và học viên cao học để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp;… Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản trị công nghệ trong doanh nghiệp.  - Sáng kiến thúc đẩy hợp tác giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp trong thương mại hóa kết quả KH&CN và cung cấp dịch vụ KH&CN chất lượng cao.  - Vấn đề xử lý tài sản hình thành trước, trong và sau khi kết thúc nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN mà bên tham gia là doanh nghiệp. |
| **VIII** | **Về Đổi mới sáng tạo** | *Chi tiết tại Chính sách 1: Mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật KH&CN; Chính sách 2: Hoàn thiện quy định chung về hoạt động KH,CN&ĐMST; Chính sách 8: Hoàn thiện quy định về chương trình KH&CN, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Chính sách 9: Tăng cường kết nối, nâng cao hiệu quả của các dự án ĐMST* |
| 1 | Hiện nay sản phẩm của hoạt động KH&CN chủ yếu dừng lại ở các công nghệ, sản phẩm mẫu, chưa thể thương mại hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội *(Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung quy định đặc thù về việc quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện dự án ĐMST để tách biệt với đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và bảo đảm nguyên tắc trình tự, thủ tục được quy định phù hợp với tính chất của dự án ĐMST.  - Bổ sung quy định về nội dung chi cho dự án ĐMST. |
| 2 | Hoạt động ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN chưa được quan tâm. Việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu đòi hỏi nguồn vốn đầu tư tiếp theo lớn và rủi ro cao nên cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp không có động lực nhận giao quyền *(Ủy ban dân tộc, Phú Thọ)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Hình thành một số chương trình mới hỗ trợ và đồng hành với doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới công nghệ. Tăng cường nguồn lực đối ứng từ ngân sách để triển khai các dự án ĐMST do doanh nghiệp thực hiện hoặc hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học thực hiện. Hoàn thiện quy định về Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) để thực hiện có hiệu quả cơ chế tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay đối với mọi loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.  - Bổ sung quy định về xử lý tài sản hình thành trước, trong và sau khi kết thúc nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN mà bên tham gia là doanh nghiệp. |
| 3 | - Thiếu cách thức liên kết giữa KH&CN với các ngành công nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa theo cụm liên kết, chuỗi giá trị *(Quảng Ninh).*  - Thúc đẩy việc dịch chuyển KH&CN và đổi mới sáng tạo về hướng doanh nghiệp *(Bộ Quốc phòng).*  *-* Chưa có quy định về phát triển các loại hình doanh nghiệp trong các trường đại học, Viên nghiên cứu (doanh nghiệp spin-off), việc sử dụng, chuyển giao, góp vốn các kết quả nghiên cứu của các trường đại học, viện nghiên cứu để hình thành các doanh nghiệp spin-off *(Đà Nẵng).* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Sáng kiến thúc đẩy hợp tác giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp trong thương mại hóa kết quả KH&CN và cung cấp dịch vụ KH&CN chất lượng cao.  - Hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm mới; chính sách mua sắm công để tạo điều kiện thuận lợi cho sản phẩm có cơ hội thâm nhập vào thị trường và phát triển. Dịch vụ tư vấn kinh doanh tập trung nâng cao năng lực hấp thụ để áp dụng công nghệ, trong khi dịch vụ đổi mới công nghệ tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ. |
| 4 | Thiếu cơ chế kết nối đưa kết quả hoạt động KH&CN vào ứng dụng trên diện rộng, đặc biệt là các vùng dân tộc thiểu số và miền núi *(Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Sóc Trăng)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Bổ sung cơ chế khuyến khích, thu hút các hoạt động KH&CN cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi (ưu đãi đối với nhân lực…). |
| 5 | - Khái niệm ĐMST đã được đưa vào Luật nhưng chưa có các hoạt động cụ thể *(Bộ NN&PTNT, Hải Phòng, Thái Nguyên, Hưng Yên, Quảng Ngãi)*  *-* Luật Khoa học và Công nghệ chưa có nội dung về hoạt động đổi mới sáng tạo nói chung và khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nói riêng để các địa phương thực hiện cho thống nhất và đồng bộ *(Quảng Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Quảng Trị, Bắc Ninh).*  - Cần làm rõ các nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là những nhiệm vụ gì và sự khác biệt với nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(Bộ Tư pháp).* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật sang hoạt động ĐMST, thúc đẩy phát triển hệ thống ĐMST quốc gia, hệ thống ĐMST vùng, đưa doanh nghiệp trở thành trung tâm của hệ thống ĐMST quốc gia;  - Bổ sung khái niệm dự án ĐMST.  - Bổ sung một số loại hình dự án ĐMST để hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khai thác sáng chế hết hạn bảo hộ hoặc sáng chế không bảo hộ tại Việt Nam; hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm. Bổ sung quy định đặc thù về việc quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện dự án ĐMST để tách biệt với đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và bảo đảm nguyên tắc trình tự, thủ tục được quy định phù hợp với tính chất của dự án ĐMST.  - Bổ sung quy định về nội dung chi cho dự án ĐMST. |
| **IX** | **Về đánh giá hoạt động KH&CN** | *Chi tiết tại Chính sách 13: Đánh giá chương trình, đề tài, đánh giá tổ chức KH&CN, tổ chức thúc đẩy ĐMST* |
| 1 | Việc xếp hạng, đánh giá tổ chức KH&CN vẫn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động của tổ chức KH&CN *(Nam Định)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung nguyên tắc đánh giá chung cho tất cả các tổ chức và mục đích đánh giá.  - Bổ  sung quy định về đánh giá tổ chức KH&CN, tổ chức thúc đẩy ĐMST để phục vụ cho tổ chức được đánh giá, phục vụ cho cung cấp thông tin về năng lực, phục vụ cho xếp hạng (trên cơ sở tự nguyện).  - Bổ sung quy định việc đánh giá do tổ chức đánh giá độc lập hoặc hiệp hội thực hiện và mang tính khuyến khích, không áp đặt.  - Bổ sung quy định các tổ chức KH&CN công lập, các chương trình KH&CN sử dụng NSNN phải tự đánh giá hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống phần mềm. |
| 2 | Đề nghị nghiên cứu, kế thừa quy định hiện hành về việc đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ (do cơ quan quản lý khoa học hoặc thông qua tổ chức đánh giá độc lập). Trong đó, cần nghiên cứu có quy định khuyến khích, thu hút sự tham gia của tổ chức đánh giá độc lập, bảo đảm đánh giá thực chất, công khai, minh bạch, công tâm, khách quan *(Bộ Nội vụ)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Bổ sung nguyên tắc đánh giá chung cho tất cả các tổ chức và mục đích đánh giá.  - Bổ  sung quy định về đánh giá tổ chức KH&CN, tổ chức thúc đẩy ĐMST để phục vụ cho tổ chức được đánh giá, phục vụ cho cung cấp thông tin về năng lực, phục vụ cho xếp hạng (trên cơ sở tự nguyện).  - Bổ sung quy định các tổ chức KH&CN công lập, các chương trình KH&CN sử dụng NSNN phải tự đánh giá hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống phần mềm. |
| **X** | **Về phổ biến tri thức** | *Chi tiết tại Chính sách 4: Phát triển**nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH,CN&ĐMST; Chính sách 14: Thúc đẩy phổ biến, lan tỏa tri thức* |
| 1 | Luật KH&CN và các văn bản liên quan không quy định nhiệm vụ KHCN được thực hiện dưới hình thức hội thảo độc lập. Điều này không tạo được các diễn đàn khoa học lớn nhằm huy động trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành *(Bộ Tư pháp)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  Xây dựng cơ chế, biện pháp truyền thông phù hợp, hiệu quả cho tri thức KH&CN, nhất là khoa học thường thức, nhằm giúp cho các nhóm đối tượng khác nhau hiểu rõ về vai trò của KH&CN.  - Có các chương trình cụ thể nhằm thúc đẩy nuôi dưỡng đam mê khoa học và ĐMST cho cộng đồng, đặc biệt là người trẻ để lan tỏa tình yêu khoa học, yêu nghiên cứu và khám phá. |
| 2 | Bổ sung công việc thực tế như: sự cần thiết của việc khuyến khích ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ quan, tổ chức; chính sách ưu đãi trong việc sử dụng nhân sự có chức danh khoa học vào các vị trí việc làm liên quan đến khoa học, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển,... *(Ngân hàng Nhà nước)* | *Tiếp thu và hoàn thiện như sau:*  - Có cơ chế chia sẻ tri thức KH&CN, xây dựng chính sách khoa học mở.  - Mở rộng phạm vi điều chỉnh nhân lực hoạt động KH&CN sang nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST và có chính sách phù hợp với từng đối tượng. Quy định các chức danh chung cho nhân lực hoạt động KH,CN&ĐMST trong mọi tổ chức, không phân biệt ở khu vực công lập hay ngoài công lập. |